



## Trắc nghiệm

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)



Scan to open on Studocu

## BÀI 2

**1 Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn:**

- A. Không đối kháng về lợi ích
- B. Đối kháng gián tiếp về lợi ích
- C. **Đối kháng trực tiếp về lợi ích**
- D. Đối kháng lợi ích không cơ bản

**2:Phạm trù trung tâm của chủ nghĩa xã hội khoa học là:**

- A. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- B. **Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**
- C. Vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ
- D. Vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa

**3 Hoàn thiện luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen:**

**“Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có ... là giai cấp thực sự cách mạng”.**

- A. **giai cấp vô sản**
- B. tầng lớp tiểu tư sản
- C. tầng lớp trí thức
- D. giai cấp nông dân

**4: Chọn cum từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

**Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có lợi ích cơ bản .... với lợi ích của giai cấp tư sản.**

- A. thống nhất
- B. phù hợp
- C. **đối lập trực tiếp**
- D. đối lập gián tiếp

**5:Giai cấp công nhân là:**

- A. Giai cấp giữ địa vị thống trị trong xã hội hiện đại
- B. **Giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến**
- C. Giai cấp chiếm số lượng đông đảo nhất trong dân cư
- D. Giai cấp sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội

**6:Giai cấp nào đại biểu cho quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa**

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp tư sản**
- C. Tầng lớp thanh niên
- D. Tầng lớp trí thức

7 Nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của chủ nghĩa tư bản là:

- A. Lao động sống của giai cấp công nhân**
- B. Quá trình trao đổi mua bán hàng hóa
- C. Hoạt động thương mại
- D. Kinh tế thị trường

8 Giai cấp nào là chủ thể của quá trình sản xuất hiện đại

- A. Giai cấp chủ nô
- B. Giai cấp địa chủ
- C. Giai cấp công nhân**
- D. Giai cấp tư sản

9. Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là

- A. Giai cấp nghèo khổ nhất xã hội
- B. Giai cấp không có tư liệu sản xuất**
- C. Giai cấp có số lượng đông trong dân cư
- D. Giai cấp có địa vị xã hội cao cấp

10:

“Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là ... của bản thân nền đại công nghiệp”

- A. sản phẩm**
- B. thành tựu
- C. kết quả
- D. chủ thể

### BÀI 3

1. Sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là quá trình:

- A. Lịch sử - tự nhiên**
- B. Kinh tế - xã hội
- C. Chính trị - xã hội
- D. Lịch sử - xã hội

2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một... chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” (C.Mác

- A. thời kì quá độ
- B. giai đoạn
- C. hình thái quá độ
- D. thể chế

3:

Điền từ thích hợp vào chỗ trống

Lênin cho rằng: “Về lí luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một .... nhất định”.

- A. thời kì cách mạng
- B. thời kì chuyển giao
- C. thời kì quá độ
- D. thời kì cải biến

4:

Cách hiểu nào dưới đây KHÔNG ĐÚNG về chủ nghĩa xã hội?

- A. Là phong trào đấu tranh của nhân dân lao động
- B. Là khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- C. Là khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của sự phát triển
- D. Là trào lưu tư tưởng phản ánh lý tưởng giải phóng của nhân dân lao động

5:

Lênin cho rằng: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, cần phải có một thời kì quá độ...

- A. khá lâu dài từ CNTB lên CNXH
- B. khá nhanh chóng từ CNTB lên CNXH
- C. rất nhanh từ CNTB lên CNXH
- D. rất gian khổ từ CNTB lên CNXH

6

Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là điều kiện dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân
- C. Quan hệ sản xuất TBCN đã trở nên lỗi thời
- D. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

7:

Hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

- A. Nhanh và chậm
- B. Đơn giản và phức tạp
- C. Trực tiếp và gián tiếp
- D. Sớm và muộn

8:Chỉ ra luận điểm chính xác nhất:

- A. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ tư hữu phong kiến
- B. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa
- C. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc
- D. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản

9:Tiền đề vật chất của sự ra đời hình thái KT-XH CSCN là

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp đối lập nhau
- B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời
- D. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

10:Chủ nghĩa xã hội là:

- A. Giai đoạn đầu của HTKT-XH CSCN
- B. Giai đoạn cao của HTKT-XH CSCN
- C. Giai đoạn đầu của HTKT-XH XHCN
- D. Giai đoạn cao của HTKT-XH XHCN

## BÀI 5

1:Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, về phương diện quyền lực, dân chủ là:

- A. Quyền lực thuộc về nhân dân
- B. Quyền lực của giai cấp cầm quyền
- C. Quyền tự do của mỗi người
- D. Quyền tự quyết của mỗi dân tộc

2. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là:

- A. Quyền lực thuộc về nhân dân
- B. Một hình thức hay hình thái nhà nước
- C. Một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ
- D. Một quan niệm về tinh thần dân chủ

3: Nền dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử là:

- A. Cộng sản nguyên thủy
- B. Chủ nghĩa tư bản
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Xã hội chủ nghĩa

4: Nội dung dân chủ phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân lao động chống lại sự áp bức bất công, thể hiện:

- A. Tổ chức xã hội
- B. Giá trị xã hội
- C. Yếu tố xã hội
- D. Nhân tố xã hội

5: Nền dân chủ xuất hiện khi nào?

- A. Xuất hiện loài người
- B. Xuất hiện nhà nước
- C. Có nhà nước tư sản
- D. Có nhà nước vô sản

6: Điền từ thích hợp vào luận điểm sau:

Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng ... xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động

- A. phục vụ nhân dân
- B. là đầy tớ của nhân dân
- C. lấy dân làm gốc
- D. làm chỗ dựa cho dân

7: Quan niệm: “Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ” là của:

- A. C.Mác
- B. Ph.Ăngghen
- C. V.I. Lênin

#### D. Hồ Chí Minh

8: Chế độ xã hội nào dưới đây KHÔNG có nền dân chủ?

- A. Chiếm hữu nô lệ
- B. Xã hội phong kiến
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Xã hội chủ nghĩa

9: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là do:

- A. Đảng cầm quyền lãnh đạo
- B. Đảng tiến bộ lãnh đạo
- C. Đảng Cộng sản lãnh đạo
- D. Đảng Dân chủ lãnh đạo

10: Quan niệm nào sau đây KHÔNG đúng về dân chủ?

- A. Dân chủ là một nguyên tắc tổ chức nhà nước
- B. Dân chủ là quyền tự do tuyệt đối của mỗi người
- C. Dân chủ là một giá trị chung của nhân loại
- D. Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước

#### BÀI 8 VẤN ĐỀ VỀ DÂN TỘC

1: Tiêu chí để phân định tộc người này với tộc người khác là:

- A. Ý thức tự giác tộc người
- B. Sự phát triển về kinh tế
- C. Sự tiến bộ trong nhận thức
- D. Sự nâng cao đời sống xã hội

2: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là đặc điểm của dân tộc theo nghĩa rộng?

- A. Có chung nền văn hóa và tâm lí
- B. Có chung vùng lãnh thổ ổn định
- C. Có chung phương thức sinh hoạt văn hóa
- D. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

3: Tổ chức nào đặc trưng cho thể chế chính trị của một dân tộc?

- A. Đảng Cộng sản
- B. Nhà nước
- C. Mặt trận Tổ quốc
- D. Đoàn thể chính trị

4:Yếu tố thể hiện quyền của dân tộc trong tương quan với các dân tộc khác?

- A. Biên giới
- B. Lãnh hải
- C. Lãnh thổ
- D. Địa giới

5:Dân tộc ở phương Tây là loại hình dân tộc:

- A. Tiên phong kiến
- B. Hậu phong kiến
- C. Tư sản
- D. Hậu tư sản

6:Đâu là xu hướng phát triển của dân tộc?

- A. Dân tộc độc lập về lĩnh vực chính trị
- B. Dân tộc độc lập về lĩnh vực kinh tế
- C. Tách ra thành lập quốc gia dân tộc độc lập
- D. Có quyền bình đẳng về chính trị - văn hoá

7:Đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc theo nghĩa rộng là:

- A. Có Nhà nước và pháp luật thống nhất.
- B. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế.
- C. Có chung tâm lý, tín ngưỡng, văn hoá
- D. Có chung một ngôn ngữ thống nhất

8:Nội dung nào phản ánh mục đích cao nhất của xu hướng hình thành quốc gia dân tộc độc lập?

- A. Sự trưởng thành của dân tộc
- B. Sự khẳng định về chủ quyền
- C. Sự độc lập về lựa chọn chế độ chính trị
- D. Sự độc lập về lựa chọn chế độ kinh tế

9:Trình tự nào sau đây thể hiện quá trình phát triển của các hình thức cộng đồng người trong lịch sử?

- A. Bộ lạc – Bộ tộc – Thị tộc – Dân tộc
- B. Bộ tộc – Bộ lạc – Thị tộc – Dân tộc
- C. Thị tộc – Bộ lạc – Bộ tộc – Dân tộc
- D. Bộ tộc – Thị tộc – Bộ lạc – Dân tộc

10:Chủ quyền quốc gia của các dân tộc phải được thể chế hóa thành:



- A. Công pháp khu vực và luật pháp quốc gia
- B. Luật pháp quốc gia và luật pháp quốc tế**
- C. Luật pháp quốc gia và quy định quốc gia
- D. Công pháp quốc gia và luật pháp quốc tế

## BÀI 9 VẤN ĐỀ VỀ TÔN GIÁO

1. Tôn giáo mang thể giới quan:

- A. Duy tâm**
- B. Duy vật
- C. Duy vật biện chứng
- D. Duy vật và duy tâm

2. Trong mối quan hệ với tín ngưỡng, tôn giáo là:

- A. Một khái niệm rộng hơn tín ngưỡng
- B. Một khái niệm tương đương tín ngưỡng
- C. Một khái niệm độc lập và không có mối liên hệ
- D. Khái niệm hẹp hơn, là một loại hình tín ngưỡng**

3. Các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, giáo phái khác nhau phản ánh tính chất nào?

- A. Tính khái quát
- B. Tính hiện thực
- C. Tính tổng hợp
- D. Tính lịch sử**

4. Tôn giáo điều chỉnh hành vi đạo đức của con người thông qua:

- A. Các quy định của pháp luật
- B. Chuẩn mực đạo đức xã hội
- C. Hệ thống giá trị chuẩn mực của tôn giáo**
- D. Hệ thống các quan điểm của các tín đồ

5. Tính chất của tôn giáo là:

- A. Tính khái quát
- B. Tính tổng hợp
- C. Tính chính trị**
- D. Tính hiện đại

6. Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh:

- A. Hư ảo hiện thực khách quan**

- B. Đúng đắn hiện thực khách quan
- C. Thế giới khách quan
- D. Về niềm tin tuyệt đối

7 Nội dung nào KHÔNG phải là nguồn gốc của tôn giáo?

- A. Tự nhiên
- B. Giáo dục
- C. Nhận thức
- D. Tâm lý

8: Bản chất của tôn giáo là:

- A. Một tổ chức xã hội phi giai cấp
- B. Lý luận khoa học và cách mạng
- C. Phản ánh hư ảo hiện thực khách quan
- D. Một tổ chức của chính trị và tư tưởng

9: Nội dung nào KHÔNG phải là tính chất của tôn giáo?

- A. Tính lịch sử
- B. Tính logic
- C. Tính quần chúng
- D. Tính chính trị

10: Tin một cách mê muội, mù quáng vào những điều thiếu cơ sở khoa học là biểu hiện của:

- A. Tôn giáo
- B. Tín ngưỡng
- C. Mê tín
- D. Dị đoan